TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – VĨNH LONG** TỈNH VĨNH LONG Số: 253/2026/QĐST – HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc *Vĩnh Long, ngày 01 tháng 07 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 330/2026/TLST-HNGĐ, ngày 04/05/2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Thu H,** sinh năm 1996

Nơi cư trú: Khóm T, Phường T, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Anh **Trần Nguyên T**, sinh năm 1978

Nơi cư trú: ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 06 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu H và anh Trần Nguyên T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Chị Lê Thị Thu H và anh Trần Nguyên T khai không có.

2.2. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Lê Thị Thu H và anh Trần Nguyên T khai thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Chị Lê Thị Thu H khai tự nguyện nộp 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ mà chị H đã nộp tạm ứng án phí theo

biên lai thu số 0007586, ngày 21/04/2026 của Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Vĩnh Long, nên chị H được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đ.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và 72 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND Khu vực 2 – Vĩnh Long;*
- *Phòng THADS Khu vực 2 – Vĩnh Long;*
- *UBND xã S, tỉnh Vĩnh Long;*
- *Đương sự;*
- *Lưu./.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bảo